

Số: 16/2025/QĐST- HNGĐ

Phúc Yên, ngày 23 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 123/2025/TLST – HNGĐ, ngày 02 tháng 6 năm 2025 (của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên cũ), giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thu H, sinh ngày 13/5/1999.

Căn cước công dân số: 001199022079 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/6/2024.

Nơi cư trú: thôn B, xã K, huyện M, thành phố Hà Nội. Nay là: thôn B, xã T, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Trịnh Minh H1, sinh ngày 13/7/1983.

Căn cước công dân số: 026083013452 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/9/2021.

Nơi cư trú: Tổ A, phường H (phường T (cũ)), thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Nay là: Tổ A, phường P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị Thu H và anh Trịnh Minh H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Đỗ Thị Thu H và anh Trịnh Minh H1 có 02 con chung là cháu Trịnh An T, sinh ngày 02/01/2022 và cháu Trịnh Minh T1, sinh ngày 03/7/2024. Hiện cháu T đang ở với anh H1, cháu T1 đang ở với chị H. Ly hôn chị H và anh H1 thỏa thuận: Giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trịnh Minh T1; Anh H1 được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trịnh An T. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Đỗ Thị Thu H và anh Trịnh Minh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị Thu H tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004414 ngày 30/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 - Phú Thọ. Chị Đỗ Thị Thu H được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 8 – Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường Phúc Yên, tỉnh Phú Thọ (ĐKKH năm 2021 tại UBND phường Trưng Nhị (cũ));
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng..

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hằng